TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÓC MÔN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 139/2023/HS-ST
Ngày: 01 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phụng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Khanh.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Kim Thông - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh H - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 8 năm 2023 tại Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 116/2023/TLST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 152/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2023/HSST-QĐ ngày 23 tháng 6 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 143/2023/HSST-QĐ ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với:

Bị cáo Nguyễn Văn H1, sinh năm 1992 tại Đắk Nông; Hộ khẩu thường trú: Tổ dân phố C, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; Nơi ở: A tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Đàm Thị T1; có vợ là Nguyễn Mai T2 và có 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện H từ ngày 17/9/2022. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Cháu Nguyễn Quốc B, sinh năm 2016 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Nguyễn Mai T2, sinh năm 1992 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: số A tổ A, ấp T, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 17/9/2022 tại địa chỉ A ấp T, xã T, huyện H, Nguyễn Văn H1 đang ở trong bếp để đun nước thì cháu Nguyễn Quốc B, là con trai của H1 đi xuống và kêu H1 chở đi ăn sáng. Do làm ăn thất bại, tinh thần không ổn định nên H1 bực tức lấy 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 10x2,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có kích thước 20x5cm rồi quay người lại, đứng đối diện B và dùng tay phải cầm dao cắt vào cổ của B hướng từ phải sang trái gây thương tích. Lúc này B vung tay làm con dao trúng vùng tay, vai và ngực. B la lên thì anh Nguyễn Văn K (anh trai H1) đang ở trong phòng ngủ chạy ra khống chế H1 giao Công an xã T lập biên bản phạm tội quả tang, còn cháu B được người dân đưa đi Bệnh viện cấp cứu.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, H1 khai nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Kết luận giám định pháp y về thương tích của Trung tâm giám định pháp y thành phố H số 795/TgT.22 ngày 29/9/2022 kết luận thương tích của bị hại Nguyễn Quốc B:

"1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Đa vết thương phần mềm đã được điều trị, hiện còn:

+ Hai vết vùng cổ còn chỉ khâu kích thước 14x0,1cm (ảnh 1, 2.1) và 11,7x(0,05x0,1)cm (ảnh 2.2,3).

Có tỉ lệ 04% mỗi vết.

+ Một vết vùng vai phải còn chỉ khâu kích thước 3x0,1cm (ảnh 4.1).

+ Một vết vùng ngực phải còn chỉ khâu kích thước 3,5x(0,1-0,2)cm (ảnh 4.2).

+ Hai vết vùng đốt xa ngón 2, 3 tay trái kích thước 1,7x0,1cm (ảnh 5.1) và 1,2x0,1cm (ảnh 5.2).

Có tỉ lệ 01% mỗi vết.

Cộng các tỉ lệ trên theo quy định tại Thông tư 22/2019/TT-BYT sẽ ra tỉ lệ 11%.

2. Theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần:

- Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 11% (Mười một phần trăm).

3. Kết luận khác:

- Tất cả vết thương trên do vật sắc, vật sắc nhọn hoặc vật có cạnh sắc tác động gây ra, không nguy hiểm đến tính mạng.

- Con dao như hình ảnh Cơ quan điều tra cung cấp có thể gây ra được tất cả vết thương trên" (BL số 59-62).

Vật chứng thu giữ:

- 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 10x2,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có kích thước 20x5cm bề mặt bám chất lỏng màu nâu đỏ;

- 01 camera màu trắng hiệu MI bị hư hỏng không chứa dữ liệu;

Về dân sự: Bị cáo đã tác động gia đình (anh ruột của bị cáo) trả chi phí chữa trị, ăn uống thuốc men cho mẹ con cháu Nguyễn Quốc B. Do đó, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại và đề nghị xử nhẹ đối với bị cáo H1.

Tại bản Cáo trạng số 126/CT-VKS ngày 24/4/2023, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn giữ quyền công tố đề nghị giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích". Tình tiết tăng nặng: không có. Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu nên áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cho áp dụng cho bị cáo Điều 54 Bộ luật hình sự. Đề nghị xử phạt bị cáo H1 từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù.

Về vật chứng:

- 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 10x2,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có kích thước 20x5cm bề mặt bám chất lỏng màu nâu đỏ là công cụ phạm tội, nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

- 01 camera màu trắng hiệu MI bị hư hỏng không chứa dữ liệu, không còn giá trị sử dụng nên đề nghị tịch thu tiêu hủy;

Về dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bị cáo H1 bồi thường nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn. Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội phấn đấu trở thành những công dân có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa hôm nay, qua phần xét hỏi và tranh tụng công khai, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo được thẩm tra tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ và chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định: Khoảng 06 giờ 10 phút ngày 17/9/2022 tại địa chỉ A ấp T, xã T, huyện H, Nguyễn Văn H1 có hành vi dùng dao gây thương tích cho cháu Nguyễn Quốc B với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 11%.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự. Do đó, Cáo trạng số 126/CT-VKSHM ngày 24/4/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn truy tố bị cáo Nguyễn Văn H1 về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ tại hồ sơ vụ án, phù hợp với Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn đã truy tố. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định:

"*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng hung khí nguy hiểm...;

...

c) Đối với người dưới 16 tuổi...;

...

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này".

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật với lỗi cố ý trực tiếp, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình cũng cần xem xét thêm về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để có hình phạt tương xứng.

Bị cáo không có tiền án, không có tiền sự.

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo H1 phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Do có 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên Hội đồng xét xử quyết định áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo hưởng hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng.

Với các tình tiết nêu trên xét thấy cần có mức án thật nghiêm nhưng cũng tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà bị cáo đã gây ra để giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa chung cho xã hội. Do đó, khi nghị án, Hội đồng xét xử cũng xem xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại đã nhận bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường và có đơn xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên không xem xét.

[5] Về vật chứng:

- 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 10x2,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có kích thước 20x5cm bề mặt bám chất lỏng màu nâu đỏ, là hung khí bị cáo H1 dùng thực hiện hành vi phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 camera màu trắng hiệu MI bị hư hỏng không chứa dữ liệu, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H1 phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H1 10 (mười) tháng 19 (mười chín) ngày tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17/9/2022. Trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị điều tra, truy tố, xét xử về một tội phạm khác.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 con dao cán bằng gỗ kích thước 10x2,5cm, lưỡi bằng kim loại màu đen có kích thước 20x5cm bề mặt bám chất lỏng màu nâu đỏ và 01 camera màu trắng hiệu MI bị hư hỏng không chứa dữ liệu.

(Tang vật tạm giữ được thể hiện tại Quyết định chuyển vật chứng số 105/QĐ-VKS-HS ngày 20/4/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 25/4/2023).

Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Văn H1 phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- Công an TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Hóc Môn;
- Công an huyện Hóc Môn;
- Chi cục THADS huyện Hóc Môn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Phụng